TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS -ST
Ngày: 31/7/2018.
V/v: ”Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương
2. Ông Lê Văn Tỉnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Diệu H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 1, đường N, Khu vực 2, phường L, thị xã Ngã B, tỉnh H.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968.

2. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Số 1, đường T, Khu vực 1, phường N, thị xã N, tỉnh H.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện đề ngày 28/3/2018 của nguyên đơn bà Trần Diệu H trình bày:

Trong năm 2017 nguyên đơn bà Trần Diệu H có cho vợ chồng bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ vay với số tiền 170.000.000 đồng gồm các lần

cụ thể như sau: Ngày 30/8/2017 (âm lịch) bà H đưa tiền trực tiếp cho bị đơn mượn 100.000.000 đồng và đến ngày 17/10/2017 nguyên đơn lại tiếp tục cho bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ mượn 70.000.000 đồng, các lần mượn có làm biên nhận. Khi mượn không tính lãi suất và từ khi vay đến nay bị đơn chưa trả nợ cho nguyên đơn khoản tiền vốn và lãi nào. Nay nguyên đơn khởi kiện vợ chồng bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ trả cho nguyên đơn tổng số tiền mượn là 170.000.000 đồng. Không yêu cầu lãi suất. Trường hợp bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ đã được Tòa án triệp tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị P đã gửi văn bản ý kiến thừa nhận có nợ nguyên đơn và xin trả sau 02 năm. Mặc khác bị đơn không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền mượn còn nợ là 170.000.000 đồng. Bị đơn đồng ý trả nợ cho nguyên đơn.

Về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp trong vụ án: Các biên nhận ngày 30/8/2017 (âm lịch) và biên nhận ngày 17/10/2017 có chữ ký của bị đơn.

Về trình tự thủ tục: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463,466, Điều 469 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P phải trả cho nguyên đơn số tiền là 170.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn Nguyễn Thị P có đơn xin vắng mặt trong tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử tại Tòa án. Nhưng bị đơn ông Đỗ Văn

Đ vắng mặt không lý do không gửi văn bản ý kiến cho Tòa. Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và đã tống đạt cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định.

[3]. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo các biên nhận ngày 30/8/2017 (âm lịch) và biên nhận ngày 17/10/2017 thì bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ có mượn của nguyên đơn bà Trần Diệu H số tiền 170.000.000 đồng là có thật. Việc vay mượn trên được các bên ghi nhận tại biên nhận ngày 30/8/2017 (âm lịch) và ngày 17/10/2017 đã được bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ ký xác nhận. Việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và đã lập thành văn bản nên có giá trị pháp lý để thực hiện.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P phải trả cho nguyên đơn số tiền là 170.000.000 đồng do việc vay mượn trên chỉ do bà Nguyễn Thị P ký vào biên nhận. Bà Trần Diệu H trình bày trong quá trình mượn nợ bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ trực tiếp gặp bà để hỏi mượn tiền nhưng sau đó bà Nguyễn Thị P qua nhà bà nhận tiền. Khi cho mượn bà cho cả hai vợ chồng bị đơn mượn nên bà khởi kiện yêu cầu cả hai có trách nhiệm trả.

Nhận thấy sau khi thụ lý vụ án và trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho phía bị đơn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ không có mặt tại Tòa án để làm việc. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đưa ông Đỗ Văn Đ tham gia tố tụng với tư cách bị đơn. Bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ là vợ chồng và sống chung nhà, mặc dù trong biên nhận chỉ do bà Phượng ký nhưng vợ chồng ông, bà có mượn số tiền của nguyên đơn là có thật và khi mượn ông Đỗ Văn Đ có biết nên khi ông, bà nhận bản sao các tài liệu chứng cứ, thông báo thụ lý và các thủ tục tố tụng của Tòa án gửi ông, bà cũng không có ý kiến phản đối việc đưa ông Đỗ Văn Đ tham gia tư cách bị đơn và buộc ông Được và bà cùng có trách nhiệm trả nợ. Bên cạch đó bà đã gửi văn bản ý kiến thừa nhận có nợ nguyên đơn và xin trả sau 02 năm. Tuy nhiên bị đơn không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 170.000.000 đồng và cũng không cung cấp giấy tờ chứng minh cho việc đã thanh toán cho nguyên đơn một phần hay toàn bộ số tiền mượn trên của nguyên đơn bà Trần Diệu H.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Diệu H về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ trả cho

nguyên đơn khoản nợ vay 170.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ phải chịu án phí là 170.000.000 đồng x 5% = 8.500.000 đồng.

[5]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản1, 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Diệu H. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trần Diệu H toàn bộ số tiền vay là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015

2. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ phải chịu án phí là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng). Nguyên đơn bà Trần Diệu H được nhận lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0015037 ngày 28/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn bà Trần Diệu H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Ngã Bảy./.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Nhung

** Nơi nhân:*
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND TX. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TX. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.